

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**



**BÁO CÁO TÓM TẮT  
SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG NĂM 2017**

**TÊN SÁNG KIẾN:**

**VẬN DỤNG THÔNG TƯ 133/2016/TT - BTC NGÀY 26/8/2016 XÂY DỰNG MÔ HÌNH  
HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TẠI CÁC KHÁCH SẠN CÓ QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ.**

**MÃ SỐ:**

**Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Vân Mai**  
**Các thành viên thực hiện: ThS. Đỗ Thị Thanh Hiền**  
**ThS. Lê Thị Hồng Vân**  
**ThS. Hoàng Hồng Phong**  
**ThS. Khổng Thị Thu Hương**

*Bắc Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2017.*

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**



**BÁO CÁO TÓM TẮT  
SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG NĂM 2017**

**TÊN SÁNG KIẾN:**

**VẬN DỤNG THÔNG TƯ 133/2016/TT - BTC NGÀY 26/8/2016 XÂY DỰNG MÔ HÌNH  
HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TẠI CÁC KHÁCH SẠN CÓ QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ.**

**MÃ SỐ:**

**Xác nhận của cơ quan chủ quản**  
*(Ký & đóng dấu)*

**Chủ nhiệm sáng kiến**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Bắc Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2017.*

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>MỞ ĐẦU</b>	<b>1</b>
<b>NỘI DUNG</b>	<b>3</b>
<b>Phần 1: Xây dựng tài liệu ban đầu tại một khách sạn giả định có quy mô vừa và nhỏ</b>	<b>3</b>
1.1. Thông tin chung về khách sạn	3
1.2. Tài liệu kế toán ban đầu tại khách sạn	3
<b>Phần 2: Nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12 năm N tại khách sạn</b>	<b>4</b>
2.1. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12 năm N	4
2.2. Các tài liệu tổng hợp cuối tháng 12 năm N	4
<b>Phần 3: Danh mục hệ thống tài khoản kế toán áp dụng và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12 năm N tại khách sạn</b>	<b>5</b>
3.1. Danh mục hệ thống tài khoản kế toán áp dụng	5
3.2. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12/N	5
<b>Phần 4: Bộ chứng từ kế toán tháng 12 năm N tại khách sạn</b>	<b>5</b>
<b>Phần 5: Bộ sổ kế toán chi tiết tháng 12 năm N tại khách sạn</b>	<b>6</b>
<b>Phần 6: Bộ sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung tháng 12 năm N tại khách sạn</b>	<b>6</b>
<b>Phần 7: Báo cáo tài chính năm N tại khách sạn</b>	<b>7</b>
7.1. Báo cáo tình hình tài chính	7
7.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
7.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
7.4. Thuyết minh báo cáo tài chính	11
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>12</b>

**DANH MỤC KÝ HIỆU VIẾT TẮT  
SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU**

<b>Ký hiệu viết tắt</b>	<b>Ý nghĩa</b>
Ngân hàng BIDV	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
Ngân hàng Agribank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CP	Cổ phần
TSCĐ	Tài sản cố định
GTGT	Giá trị gia tăng
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CCDC	Công cụ, dụng cụ
NCTT	Nhân công trực tiếp
TP	Trưởng phòng
NV	Nhân viên
NVKD	Nhân viên kinh doanh
GD	Giám đốc
PGĐ	Phó giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
KTV	Kế toán viên
BPB	Bảng phân bổ
CPTT	Chi phí trả trước
TL	Tiền lương
CĐKT	Cân đối kế toán

## MỞ ĐẦU

### **1. Tính cấp thiết của sáng kiến**

Thực tế hiện nay ngành du lịch nước ta đang rất phát triển, kèm theo với dịch vụ này là dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn cũng sẽ rất phát triển. Đó là cơ hội lớn, mở ra nhiều việc làm cho các học sinh sinh viên mới ra trường, trong đó có những học sinh sinh viên chuyên ngành kế toán.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp là một trong những trường công lập đào tạo nghề, có trụ sở chính đặt tại Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang. Nhà trường đã và đang đào tạo rất nhiều các ngành nghề khác nhau trong đó có ngành kế toán. Đội ngũ cán bộ, giảng viên và giáo viên của chuyên ngành này đã có rất nhiều cố gắng vươn lên trong giảng dạy và giáo dục toàn diện cho học sinh sinh viên của trường và cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Nhưng để kết quả giáo dục đào tạo được nâng cao hơn nữa, đặc biệt là chất lượng đầu ra của học sinh sinh viên chuyên ngành kế toán tôi đã suy nghĩ và lựa chọn đề tài "Xây dựng mô hình hạch toán kế toán tại các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ" nhằm mục đích trang bị cho học sinh sinh viên chuyên ngành kế toán kỹ năng hạch toán kế toán trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn. Từ đó, học sinh sinh viên có thể xử lý hiệu quả hơn khi định khoản trên các chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính tại các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ. Thêm vào đó, từ thời điểm Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán mới (Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016) hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính đã thay đổi nhưng và chưa có một đề tài nghiên cứu khoa học nào nghiên cứu mô hình hạch toán kế toán riêng cho ngành khách sạn. Vì vậy, tôi chọn ngành đặc thù kinh doanh khách sạn là ngành đại diện cho đề tài nghiên cứu của mình.

### **2. Mục tiêu của sáng kiến**

Mục tiêu tổng quát của Đề tài là đi sâu vào nghiên cứu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cụ thể tại các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ. Trên cơ sở đó xây dựng mô hình hạch toán kế toán phù hợp với loại hình khách sạn này, nhằm trang bị cho người học chuyên ngành kế toán kỹ năng hạch toán kế toán trong lĩnh vực kinh doanh tại các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Nghiệp vụ kinh tế phát sinh, chu trình luân chuyển chứng từ kế toán, lưu giữ chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính tại một số khách sạn có quy mô vừa và nhỏ.

Phạm vi nghiên cứu: Một số khách sạn có quy mô vừa và nhỏ trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 08 năm 2017.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Thứ nhất, Cơ sở lý thuyết sẽ sử dụng để phân tích thực tiễn

Trong quá trình nghiên cứu, Đề tài sử dụng phương pháp so sánh và phân tích để xử lý số liệu, nghiệp vụ kinh tế phát sinh, nhằm thấy được sự khác biệt giữa lý luận và thực tiễn, từ đó đánh giá, đưa ra mô hình hạch toán kế toán phù hợp.

Thứ hai, Các dữ liệu cần thu thập

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là cơ sở dữ liệu cần thu thập chủ yếu và quan trọng nhất trong việc xây dựng mô hình hạch toán kế toán tại các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn Tỉnh Bắc giang và một số tỉnh lân cận.

Thứ ba, Nguồn dữ liệu: Đề tài sử dụng nguồn dữ liệu thu thập được từ một số khách sạn có quy mô vừa và nhỏ; Thu thập ý kiến từ các cá nhân thông qua phỏng vấn trực tiếp, đối tượng được hỏi là các cán bộ, nhân viên trong một số khách sạn có quy mô vừa và nhỏ.

## **NỘI DUNG**

### **Phần 1**

## **XÂY DỰNG TÀI LIỆU BAN ĐẦU TẠI MỘT KHÁCH SẠN GIẢ ĐỊNH CÓ QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ**

### **1.1. Thông tin chung về khách sạn**

- Khách sạn Hòa Bình (Đây là một Khách sạn ví dụ, không phải là số liệu cụ thể của bất kỳ Khách sạn nào).

- Địa chỉ trụ sở chính: số 202, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc giang, tỉnh Bắc giang.

- Mã số thuế: 0311680044

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách sạn theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh bao gồm:

- + Kinh doanh phòng nghỉ;
- + Kinh doanh ăn uống;
- + Mua bán các loại rượu, nước ngọt;
- + Dịch vụ giặt, là, hấp quần áo.

- Một số thông tin khác: Số lượng phòng khách sạn, giá phòng cho thuê, các dịch vụ kèm theo,...

### **1.2. Tài liệu kế toán ban đầu tại khách sạn**

#### **1.2.1. Số dư chi tiết của một số tài khoản đầu tháng 12/N**

- |          |          |
|----------|----------|
| - TK 112 | - TK 156 |
| - TK 131 | - TK 211 |
| - TK 152 | - TK 242 |
| - TK 153 | - TK 331 |
| - TK 411 |          |

#### **1.2.2. Số dư đầu tháng 12/N của các tài khoản**

<b>TK</b>	<b>Tên Tài khoản</b>	<b>Dư Nợ</b>	<b>Dư Có</b>
111	Tiền mặt	200.000.000	
112	Tiền gửi ngân hàng	779.410.000	
131	Phải thu của khách hàng	34.000.000	
152	Nguyên liệu, vật liệu	6.155.000	
153	Công cụ dụng cụ	3.064.000	
156	Hàng hóa	33.493.000	
211	Tài sản cố định	19.000.000.000	
214	Hao mòn TSCĐ		2.623.333.333
242	Chi phí trả trước	13.565.977	
331	Phải trả người bán		106.880.000
3331	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		23.474.644
334	Phải trả người lao động		80.000.000
341	Vay và nợ thuê tài chính		400.000.000
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		60.000.000
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		16.700.000.000
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		76.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.069.687.977</b>	<b>20.069.687.977</b>

## **Phần 2**

### **NỘI DUNG CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH THÁNG 12 NĂM N TẠI KHÁCH SẠN**

#### **2.1. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12 năm N.**

Nội dung này bao gồm các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ ngày 01 tháng 12 năm N đến ngày 31 tháng 12 năm N mà kế toán nhận định đó là các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12 năm N của Khách sạn Hòa Bình.

#### **2.2. Các tài liệu tổng hợp cuối tháng 12 năm N**

Ngoài các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên các giao dịch thực tế trong tháng 12 năm N kế toán còn tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tổng hợp cuối tháng 12 năm N để tính giá thành và xác định kết quả kinh trong cuối năm N.



**Phần 3**  
**DANH MỤC HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN ÁP DỤNG VÀ**  
**ĐỊNH KHOẢN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH**  
**THÁNG 12 NĂM N TẠI KHÁCH SẠN**

**3.1. Danh mục hệ thống tài khoản kế toán áp dụng**

Danh mục hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa) sẽ là hệ thống tài khoản được áp dụng cho Khách sạn Hòa Bình ở trên.

**3.2. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12 năm N**

**3.2.1. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/N**

Căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12 năm N của Khách sạn Hòa Bình tại mục 2.1. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12 năm N kế toán tiến hành định khoản từ ngày 01 tháng 12 năm N đến ngày 31 tháng 12 năm N.

**3.2.2. Định khoản các bút toán tính giá thành sản phẩm và các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh cuối tháng 12/N**

Nội dung này bao gồm các bút toán kết chuyển để tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh tháng 12 năm N của Khách sạn Hòa Bình.

**Phần 4**  
**BỘ CHỨNG TỪ KẾ TOÁN THÁNG 12 NĂM N TẠI KHÁCH SẠN**

Căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và định khoản kế toán tại Phần 2 và Phần 3 kế toán tiến hành lập bộ chứng từ kế toán từ ngày 01 tháng 12 năm N đến ngày 31 tháng 12 năm N của khách sạn Hòa Bình (theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Các chứng từ kế toán này bao gồm những chứng từ chủ yếu sau:

- |                               |                                  |
|-------------------------------|----------------------------------|
| - Phiếu thu                   | - Giấy báo nợ                    |
| - Phiếu chi                   | - Giấy báo có                    |
| - Phiếu nhập kho              | - Hóa đơn GTGT                   |
| - Phiếu xuất kho              | - Bảng kê bán lẻ                 |
| - Thẻ tính giá thành sản phẩm | - Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ     |
| - Bảng phân bổ TL và BHXH     | - Bảng phân bổ chi phí trả trước |
| - Bảng thanh toán tiền lương  | - Giấy đề nghị tạm ứng           |
| - Giấy thanh toán tạm ứng     | - Biên bản giao nhận TSCĐ        |

## **Phần 5**

### **BỘ SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT THÁNG 12 NĂM N TẠI KHÁCH SẠN**

Căn cứ vào các chứng từ kế toán đã lập tại Phần 4 kế toán tiến hành ghi sổ kế toán chi tiết tháng 12 năm N của khách sạn Hòa Bình (theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Các sổ kế toán chi tiết này bao gồm những sổ kế toán chủ yếu sau:

- Sổ kế toán chi tiết tiền mặt
- Sổ kế toán chi tiết tiền gửi ngân hàng
- Sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa
- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh
- Sổ chi tiết bán hàng.

## **Phần 6**

### **BỘ SỔ KẾ TOÁN TỔNG HỢP THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG THÁNG 12 NĂM N TẠI KHÁCH SẠN**

Căn cứ vào các chứng từ kế toán đã lập tại Phần 4 và các sổ kế toán chi tiết đã ghi tại Phần 5 kế toán tiến hành ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung tháng 12 năm N của khách sạn Hòa Bình (theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Các sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung bao gồm những sổ kế toán chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái các tài khoản theo hình thức nhật ký chung: gồm 28 sổ cái các tài khoản kế toán (từ tài khoản loại 1 đến tài khoản loại 9).

**Phần 7**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM N TẠI KHÁCH SẠN**

**7.1. Báo cáo tình hình tài chính**

**Khách sạn Hòa Bình**

Số 202, phường Trần Nguyên Hãn,  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Mẫu số B01a - DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm N.*

*Đơn vị tính: Đồng.*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.247.319.100</b>	<b>1.056.122.000</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.172.360.000</b>	<b>979.410.000</b>
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>34.000.000</b>	<b>34.000.000</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		34.000.000	34.000.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.959.100</b>	<b>42.712.000</b>
1. Hàng tồn kho	141		40.959.100	42.712.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>16.445.047.248</b>	<b>16.390.232.644</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.432.978.496</b>	<b>16.376.666.667</b>
- Nguyên giá	221		19.120.000.000	19.000.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	222		(2.687.021.504)	(2.623.333.333)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<b>IV. Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>			
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.068.752</b>	<b>13.565.977</b>

<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>300</b>		<b>17.692.366.348</b>	<b>17.446.354.644</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>400</b>		<b>827.288.149</b>	<b>670.354.644</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>410</b>		<b>437.288.149</b>	<b>270.354.644</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	411		208.880.000	106.880.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413		53.150.194	23.474.644
3. Phải trả người lao động	414		86.169.935	80.000.000
4. Phải trả ngắn hạn khác	415		29.088.020	
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	418		60.000.000	60.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>420</b>		<b>390.000.000</b>	<b>400.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	425		390.000.000	400.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>500</b>		<b>16.865.078.199</b>	<b>16.776.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	511		16.700.000.000	16.700.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517		165.078.199	76.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>600</b>		<b>17.692.366.348</b>	<b>17.446.354.644</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm N.

**NGƯỜI LẬP**      **KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
**BIỂU**                      (Ký, họ tên)  
(Ký, họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO**  
**PHÁP LUẬT**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**7.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****Khách sạn Hòa Bình**Số 202, phường Trần Nguyên Hãn,  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.**Mẫu số B02 - DNN***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tháng 12/N

Đơn vị tính: *Đồng.*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		312.000.000	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		312.000.000	
4. Giá vốn hàng bán	11		95.277.688	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		216.722.312	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.200.000	
7. Chi phí tài chính	22		4.000.000	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.000.000	
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		107.574.563	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		111.347.749	
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		111.347.749	
14. Chi phí thuế TNDN	51		22.269.550	
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		89.078.199	

Lập, ngày 31 tháng 12 năm N.

**NGƯỜI LẬP****BIỂU***(Ký, họ tên)***KẾ TOÁN TRƯỞNG***(Ký, họ tên)***NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO****PHÁP LUẬT***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

### 7.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

**Khách sạn Hòa Bình**

Số 202, phường Trần Nguyên Hãn,  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Mẫu số B02 - DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

### **BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Tháng 12/N

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và DT khác	01		343.200.000	
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(48.634.000)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(80.000.000)	
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(4.000.000)	
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.484.000	
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(14.100.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>202.950.000</b>	
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24			
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>0</b>	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			

4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		(10.000.000)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(10.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>192.950.000</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>979.410.000</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>1.172.360.000</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm N.

**NGƯỜI LẬP**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO**

**BIỂU**

(Ký, họ tên)

**PHÁP LUẬT**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

#### 7.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm những nội dung sau:

- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán;
- Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng;
- Tóm tắt các chính sách kế toán áp dụng;
- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán;
- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Những thông tin khác.

## KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu được trình bày ở trên cho thấy:

- Việc ứng dụng mô hình hạch toán kế toán tại các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ là cần thiết cho nhu cầu nghiên cứu, học tập và cập nhật kiến thức mới của học sinh, sinh viên và giảng viên (giáo viên) giảng dạy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

- Sáng kiến này đã đảm bảo tính sáng tạo và cập nhật mới hoàn toàn (do Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư mới, Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016).

- Mô hình hạch toán kế toán này có thể ứng dụng cho các học phần như: Nguyên lý kế toán, Kế toán doanh nghiệp 1, Kế toán doanh nghiệp 2, Kế toán thương mại và dịch vụ, Thực hành kế toán doanh nghiệp và Thực hành kế toán thương mại và dịch vụ. Từ đó, giúp học sinh sinh viên tiếp cận với thực tế và cập nhật thông tin mới nhất về kế toán, do vậy sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu ra của nhà trường.